

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-PT
Ngày: 19/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà; bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Minh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Minh N, giới tính: Nam; sinh ngày 07.02.2003 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ B Khu phố E, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Văn N1, sinh năm 1973; và bà: Võ Kim Huệ (đã chết); vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2024; bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/8/2024, bị cáo Huỳnh Minh N liên lạc với một người sử dụng tài khoản Telegram tên "G" hỏi mua 10 gam cần sa với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Người này hẹn khoảng hai ngày sau sẽ có người đến giao cần sa. Chiều tối ngày 13/8/2024, người giao hàng của công ty V (không rõ công ty nào) đến trước nhà bị cáo giao 01 hộp giấy, bị cáo đưa 1.500.000 đồng cho người này rồi mang về nhà mở ra thấy có 01 gói ma túy cần sa, bị cáo đã sử dụng một ít từ số cần sa này, còn lại cất vào hũ nhựa và bị giấy

màu đỏ. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 13/8/2024, N điều khiển xe mô tô Suzuki Hayate, biển số 77Y1-2120 đi dạo, lấy một hũ nhựa chứa cần sa để trong hộc xe bên trái và bỏ trong túi quần bên phải 01 bì giấy màu đỏ chứa cần sa với mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán khỏi quay về lấy. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà A T, phường N, TP Q thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an T1 phối hợp Công an phường N tuần tra, phát hiện bị cáo đang cất giấu trong hộc xe dưới tay lái bên trái 01 hũ nhựa chứa thực vật khô và trong túi quần bên phải 01 bì giấy màu đỏ chứa thực vật khô nghi là ma túy cần sa. N khai nhận toàn bộ số thực vật khô là ma túy cần sa của bị cáo cất giấu để bán cho người khác. Sau đó, Tổ công tác tiến hành thu giữ số chất trên, lập biên bản ghi nhận vụ việc.

Ngoài ra, bị cáo đã bán trái phép cần sa 01 lần khác cho Nguyễn Huỳnh Quốc T, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2024, T liên lạc qua ứng dụng messenger hỏi mua của bị cáo 01 gam ma túy cần sa với giá 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng), hẹn giao tại trước nhà T hẻm đường A, phường Đ, TP Q. đồng liên lạc qua messenger với Nguyễn Quang H hỏi mua 01g ma túy cần sa. Bị cáo đến trước nhà H địa chỉ số B N, TP Q, H ra đưa 01 gói nilon đựng 01 gam ma túy cần sa, đồng đưa H 200.000 đồng, H thu lời 50.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến giao cho T 01 gói cần sa vừa mới mua của H, lấy 220.000 đồng, thu lời 20.000 đồng.

Ngày 16/8/2024, Phòng K Công an tỉnh B ban hành kết luận giám định số 393/KL-KTHS:

- Mẫu thực vật khô (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) hũ nhựa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4128 gam là (loại): Cần sa.
- Mẫu thực vật khô (ký hiệu A2) đựng bên trong 01 (một) gói giấy màu đỏ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,8006 gam là (loại): Cần sa.
- Mẫu thực vật khô (ký hiệu A3) đựng bên trong 01 (một) gói nilon và 01 (một) hộp kim loại gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 3,1109 gam là (loại): Cần sa.

Cần sa nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 1, danh mục ID, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Công an đã thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 10,3243 gam chất ma túy loại cần sa.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate biển số 77Y12120, số máy F4A5-146401, số khung EF-090105241. Ngày 08/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an T1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn N1 (cha ruột của Huỳnh Minh N).
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro max, số imei 1: 357104910071181, số imei 2: 357104910022846, gắn sim số 0374985647, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại Iphone 7 màu đen, kèm sim số 0986187177, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.
- 01 (một) cân điện tử, đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tuyên bố các bị cáo H1 tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: HuỳnhNghĩa 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 03/3/2025, bị cáo Huỳnh Minh N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Minh N kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 11/8/2024, bị cáo Huỳnh Minh N đã mua 01 gói ma túy loại cần sa của bị cáo Nguyễn Quang H với giá 200.000 đồng về bán lại cho Nguyễn Huỳnh Thanh Q lấy 220.000 đồng, thu lợi bất chính 20.000 đồng. Tiếp đến vào ngày 13/8/2024, bị cáo mua 10 gam ma túy loại cần sa với giá 1.500.000 đồng của người có tài khoản Telegram tên “G” với mục đích sử dụng và bán lại, thì bị cơ quan chức năng phát hiện thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng là 7,2134 gam. Do đó, tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử bị cáo về tội “mua trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh N xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có

hiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đó chưa vi phạm gì, bị cấp sơ thẩm tuyên phạt không quá 3 năm tù, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân ngũ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án nêu trên là quá nghiêm khắc. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển sang xử phạt bằng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh N, sửa mức hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Huỳnh Minh N không phải chịu.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án, là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh N, sửa Bản án sơ thẩm số: 43/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Huỳnh Minh N cho Ủy ban nhân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Huỳnh Minh N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Huỳnh Minh N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Minh N không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TP. Quy Nhơn;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

